

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 05/8/2022

(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

2/. Ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: số 89, LH, phường LH, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ Phó giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở

Ông Đỗ Thành T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đặng Minh T, Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2021)

2/. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974

Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp LR, xã ĐTA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt, ông D, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, lời khai trong quá trình tố tụng đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng có cho ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L vay vốn thông qua các hợp đồng sau:

Hợp đồng số LN1705160055430/NKU/HĐTD ngày 22/5/2017 với số tiền vay vốn là 299.000.000đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay mua xe.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201808/15 ngày 27/8/2018 với số tiền vay vốn là 17.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201705/46 ngày 17/5/2017 với số tiền vay vốn là 37.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Hợp đồng cho vay số LD1936000299 ngày 26/12/2019 với số tiền vay là 10.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 359-P-064543 ngày 02/5/2018, số tiền vay 62.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận, mục đích tiêu dùng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông D và bà L đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1705160055430/NKU/HĐTCSP ngày 22/5/2017 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1249516530 ngày 22/5/2017. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Morning, số khung RNYTB51M5HC098121, số máy G4LAGP114133, biển số 94A-025.11

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D và bà L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D và bà L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc của các hợp đồng còn thiếu là 260.210.925đồng và nợ lãi là 159.230.575đồng (tính đến ngày 05/8/2022). Tổng nợ gốc và lãi là 419.441.500đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh tính theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp ông D và bà L không thanh toán được nợ vay cho Ngân hàng, thì đề nghị chấp nhận cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L: Mặc dù ông D và bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông D và bà L vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông D và bà L theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn là ông D và bà L chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông D và bà L, căn cứ điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông D và bà L. Buộc ông D và bà L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi còn thiếu (tính đến ngày 05/8/2022) là 419.441.500đồng (trong đó tiền gốc là 260.210.925đồng, lãi là 159.230.575đồng) và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền nợ.

Trường hợp ông D và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc ông D và bà L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông D và bà L, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Đại diện cho Ngân hàng có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện Ngân hàng.

Ông D và bà L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông D và bà L vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D và bà L.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Ngân hàng có cho ông D và bà L vay tài sản theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng số LN1705160055430/NKU/HĐTD ngày 22/5/2017 với số tiền vay vốn là 299.000.000đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay mua xe.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201808/15 ngày 27/8/2018 với số tiền vay vốn là 17.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201705/46 ngày 17/5/2017 với số tiền vay vốn là 37.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Hợp đồng cho vay số LD1936000299 ngày 26/12/2019 với số tiền vay là 10.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 359-P-064543 ngày 02/5/2018, số tiền vay 62.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận, mục đích tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn thì ông D và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Cụ thể tính đến ngày 05/8/2022 ông D và bà L còn thiếu tiền theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng số LN17051600055430/NKU/HĐTD ngày 22/5/2017, còn thiếu gốc 177.254.235đồng, lãi 67.731.797đồng.

Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201808/15 ngày 27/8/2018, còn thiếu gốc 7.786.686đồng, lãi 4.750.263đồng.

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201707/46 ngày 22/5/2017, còn thiếu gốc 9.113.969đồng, lãi 5.409.316đồng.

Hợp đồng cho vay số LD1936000299 ngày 26/12/2019, còn thiếu gốc 8.734.001đồng, lãi 5.754.938đồng.

Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 359-P-064543 ngày 02/5/2018, còn thiếu gốc 57.322.034đồng, lãi 75.584.261đồng.

Tổng cộng gốc và lãi của các hợp đồng nêu trên ông D và bà L còn thiếu Ngân hàng là 419.441.500đồng (trong đó tiền gốc là 260.210.925đồng, lãi là 159.230.575đồng)

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D và bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền số tiền vốn và và lãi còn thiếu (tính đến ngày 05/8/2022) là 419.441.500đồng (trong đó tiền gốc là 260.210.925đồng, lãi là 159.230.575đồng) và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự, được Hội đồng xét xử xem chấp nhận.

[4] Để bảo đảm cho khoản nợ trên ông D và bà L đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN17051600055430/NKU/HĐTCSP ngày 22/5/2017 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1249516530 ngày 22/5/2017. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Morning, số khung RNYTB51M5HC098121, số máy G4LAGP114133, biển số 94A-025.11

Việc giao dịch về tài sản thế chấp giữa Ngân hàng với ông D và bà L thông qua hợp đồng thế chấp đã nêu trên là thỏa mãn các điều kiện quy định của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Do đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà ông D và bà L không thực hiện đúng theo nghĩa vụ của mình nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 8.202.000đồng (tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002308 ngày 11/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Ông D và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.776.400đồng.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 295, 299, 317, 320 323, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/. Buộc ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần A tổng số tiền vốn và lãi còn thiếu (tính đến ngày 05/8/2022) là 419.441.500đồng (bốn trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng) (trong đó tiền gốc là 260.210.925đồng, lãi là 159.230.575đồng) và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền nợ.

3/. Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L không thanh toán trả số tiền trên thì Ngân hàng thương mại Cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bán đấu giá toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng (Hợp đồng thế chấp LN1705160055430/NKU/HĐTCSP ngày 22/5/2017)

4/. Án phí kinh dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.776.400đồng (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm đồng)

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 8.202.000đồng (tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002308 ngày 11/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo Ngân hàng Thương mại cổ phần A, ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Ngọc L biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng